

**CAO TRÀO “QUẢNG BÌNH QUẬT KHỞI”
TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1945-1954)**

TS. TRỊNH THỊ HỒNG HẠNH
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Trong chặng đường lịch sử đấu tranh cách mạng hào hùng và oanh liệt dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thế kỉ XX, Đảng bộ và nhân dân Quảng Bình tự hào đã đóng góp xứng đáng vào chiến công đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược. Cách mạng tháng Tám thành công mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam, tạo thế, tạo lực để Đảng bộ Quảng Bình lãnh đạo nhân dân trong tình tiến hành cuộc kháng chiến trên một địa bàn nhiều khó khăn, gian khổ, ác liệt nhưng đã giành được thắng lợi vẻ vang. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối, chủ trương của Trung ương Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của Quảng Bình, Đảng bộ tỉnh đã đề ra chủ trương, biện pháp đúng đắn, phù hợp từng giai đoạn, từng điều kiện, địa bàn cụ thể, khắc phục khó khăn, kịp thời uốn nắn những khuyết điểm, lệch lạc, đưa kháng chiến tiến tới. Chủ trương “hạ son”, nêu khẩu hiệu “miền Nam mạnh là Quảng Bình mạnh” tại Đại hội lần thứ II Đảng bộ tỉnh năm 1949, quyết định đưa cán bộ, đảng viên về đồng bằng, bám đất, bám dân, phát động cao trào “Quảng Bình quật khởi”, là một chủ trương đúng đắn, sáng tạo, tạo bước ngoặt quan trọng cho phong trào kháng chiến, phong trào chiến tranh nhân dân trên địa bàn tỉnh, tác động mạnh mẽ đến cuộc kháng chiến trên địa bàn Liên khu IV.

1. Quảng Bình vào nửa đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

Quảng Bình ở vào địa thế hẹp nhất nước ta (tính từ điểm giáp nước Lào tới biển). Quảng Bình cùng các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên tạo thành một địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng. Cũng chính vì thế, ngay từ đầu cuộc chiến tranh xâm lược trở lại Việt Nam, quân Pháp đã cố chiếm vùng đất này, mưu lập nên tuyến cắt đôi chiến trường Đông Dương, từ Đà Nẵng - Đông Hà sang Savanakhét. Kế đó, lấy đó làm bàn đạp mở rộng chiến tranh ra các tỉnh Bắc Liên khu IV, nối/gộp Nam - Bắc Việt Nam với Trung Lào.

Ở vị trí quân sự trọng yếu, nên sau ngày toàn quốc kháng chiến, Quảng Bình là một trong những mục tiêu mà thực dân Pháp tập trung lực lượng đánh chiếm.

Năm 1947, sau khi chiếm được Thừa Thiên, Quảng Trị, thực dân Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân lớn đánh chiếm Quảng Bình¹. Đến tháng 11 năm 1947, chúng đã

¹ Ngày 27 tháng 3 năm 1947, thực dân Pháp tiến công Quảng Bình.

đóng 31 vị trí ở các vùng xung yếu khắp các huyện thị trong tỉnh (trừ Tuyên Hóa)². Địch làm chủ quốc lộ 1A từ Hạ Cờ đến đèo Ngang, kiểm soát toàn bộ vùng duyên hải đồng bằng đánh sâu vào nội địa, cắt giao thông liên thôn liên xã, liên huyện, đánh chiếm các chiến khu, ép lực lượng kháng chiến lên núi, cắt giao thông liên tỉnh, ngăn chặn chi viện từ đồng bằng lên chiến khu³.

Song song với việc thiết lập hệ thống nguy quân, địch đẩy mạnh việc tổ chức bộ máy nguy quyền từ tỉnh xuống huyện, xã; lập hội tề ở các địa phương; xây dựng hàng trăm đồn bốt lớn nhỏ, ra sức bắt lính, tiến hành bình định quyết liệt.

Sau thất bại ở Việt Bắc (Thu Đông năm 1947), thực dân Pháp buộc phải thay đổi chiến lược từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang đánh kéo dài, thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”. Địch tập trung quân mở hàng loạt cuộc càn quét, chiếm đóng vùng đồng bằng và trung du Bắc Bộ. Trên chiến trường Bình - Trị - Thiên, đầu năm 1948, với viện binh từ Pháp sang và ở Nam Bộ ra, địch tiến hành nhiều cuộc hành quân mở rộng vùng chiếm đóng, thực hiện âm mưu dập tắt “các đốm lửa du kích ở đồng bằng” và tiêu diệt các “căn cứ Việt Minh ở trên núi”.

Trước sức mạnh quân sự nhất là cơ giới và hỏa lực của địch, trong thời kỳ đầu, phong trào kháng chiến ở các địa phương trong tỉnh Quảng Bình lâm vào tình thế hết sức khó khăn.

Thực tế, do chưa có kinh nghiệm tổ chức chiến đấu trong thời gian đầu, khi lực lượng ta còn yếu về nhiều mặt trong đó có cả cách đánh, trước sức tiến công của quân Pháp, nhiều cơ sở Đảng, chính quyền, đoàn thể và một bộ phận nhân dân địa phương trong tỉnh đã bỏ làng, chạy lên rừng núi tránh địch. Trên phạm vi toàn tỉnh, cuộc kháng chiến của nhân dân Quảng Bình phải đối mặt với những thử thách nặng nề.

Ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều quyết sách quan trọng thuộc về chiến lược và sách lược cách mạng. Những vấn đề cơ bản về tư tưởng chỉ đạo và đường lối kháng chiến dần được hình thành⁴. Nội dung cốt lõi của đường lối và tư tưởng chỉ đạo kháng chiến là “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính”.

Quán triệt đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng, vượt lên khó khăn thử thách, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, quân và dân Quảng Bình đã vận

² Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập I (1930-1945)*, (Sơ thảo), tháng 2/1995, tr.160.

³ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng: *Một số vấn đề lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu IV (1945-1954)*, Hà Nội, 2000, tr.126.

⁴ Qua Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*” ngày 25/11/1945 của Ban Chấp hành Trung ương; văn kiện “*Công việc khẩn cấp bây giờ*” ngày 5/11/1946 và được hoàn chỉnh tại Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng (mở rộng) ngày 17 và 18/12/1946, trong Chỉ thị “*Toàn dân kháng chiến*” ngày 12/12/1946 của Thường vụ Trung ương Đảng, được cụ thể hoá và phổ biến rộng rãi trong “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

dụng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện vào thực tiễn địa phương, sáng tạo nhiều cách đánh địch hiệu quả, từng bước đưa phong trào chiến tranh nhân dân ở địa phương phát triển.

Cuối năm 1946, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, Ủy ban Kháng chiến tỉnh Quảng Bình quyết định chia tỉnh thành 3 khu vực kháng chiến: khu Nam từ sông Nhật Lệ, sông Long Đại vào giáp Quảng Trị. Khu Trung từ Bắc sông Long Đại, Nhật Lệ đến phía Nam sông Gianh, sông Son. Khu Bắc từ Bắc sông Gianh, sông Son trở ra giáp Hà Tĩnh. Tuyên Hoá là chiến khu của toàn tỉnh⁵.

Thực hiện mệnh lệnh chủ động tấn công địch của Bộ Tổng chỉ huy và Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ, chính quyền, quân dân Quảng Bình cùng cả nước nhất tề đứng dậy chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trước sự tiến công của quân Pháp, Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng tháng 5 năm 1947 quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, củng cố các tổ chức cơ sở, chấp nối liên lạc giữa huyện và xã, đưa cán bộ, đảng viên về xây dựng cơ sở hướng dẫn quần chúng đấu tranh chống địch.

Tỉnh uỷ đề ra chủ trương chuyển hướng hoạt động về đồng bằng, tăng cường cán bộ cho cơ sở, nhất là các vùng trọng điểm; khẩn trương phát triển lực lượng kháng chiến, đặc biệt lực lượng vũ trang; phát động phong trào xây dựng làng chiến đấu... Nhân dân cùng lực lượng vũ trang rào làng chiến đấu, đào giao thông hào, xây dựng nhiều ụ súng quanh làng, sẵn sàng chiến đấu, anh dũng đương đầu với quân thù trong năm đầu kháng chiến.

Hội nghị Tỉnh uỷ tháng 8 năm 1947 quán triệt chủ trương của Khu uỷ, chủ trương tích cực phát triển chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, mở rộng chiến khu Tuyên Hoá, đẩy mạnh công tác dân vận.

Từ giữa đến cuối năm 1947, với lực lượng dân quân, du kích và bộ đội làm nòng cốt, cuộc chiến tranh nhân dân ở Bình - Trị - Thiên nói chung, Quảng Bình nói riêng từng bước được phục hồi, giữ vững, có bước phát triển. Chính quyền kháng chiến từ khu xuống đến cơ sở từng bước được phục hồi và củng cố đáp ứng yêu cầu tập trung chỉ đạo của cuộc kháng chiến.

Qua hơn một năm kháng chiến, cán bộ, đảng viên, quân và dân Quảng Bình dưới sự lãnh đạo kiên định, chủ động của Đảng bộ tỉnh, cùng quân dân hai tỉnh Trị - Thiên, vượt qua khó khăn thử thách khốc liệt, hy sinh, thực hiện cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ nhân dân, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ Đảng, góp phần giữ vững con đường giao thông huyết mạch Bắc - Nam và giao thông liên lạc Việt - Thái, góp phần làm thất bại chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp. Chi bộ đảng

⁵ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng. PSG.TS. Trình Mưu (chủ biên): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.119.

được chinh đồn, đội ngũ đảng viên được sàng lọc qua thử thách, phát triển, làm nòng cốt cho phong trào chiến tranh nhân dân ở cơ sở.

Năm 1948, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân dân cả nước bước sang một giai đoạn mới.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Liên khu IV lần thứ nhất tháng 5 năm 1948 họp vào lúc địch đang tăng cường đánh phá ở Bình - Trị - Thiên và lăm le tiến công Thanh - Nghệ - Tĩnh. Đại hội chủ trương “Tất cả cho Bình - Trị - Thiên”, “tất cả để chiến thắng”, đề ra nhiệm vụ lớn “Đánh mạnh ở Bình - Trị - Thiên”⁶.

Thực hiện chủ trương của Liên khu, Tỉnh ủy Quảng Bình chủ trương mở mặt trận phía Bắc, khai thông đường đưa bộ đội chủ lực vào hỗ trợ, tạo thế cho bộ đội địa phương và dân quân du kích hoạt động. Đến năm 1948, quân dân Quảng Bình đã đẩy cuộc kháng chiến trên địa bàn lên bước chuyển biến quan trọng: chiến tranh nhân dân bắt đầu phát triển rộng khắp và gắn chặt với làng xã chiến đấu. Làng xã chiến đấu được xây dựng ở vùng ven biển, ven sông, vùng đồng bằng, đồi núi, giáp ranh căn cứ kháng chiến, hay ở sâu trong vùng địch hậu. Những làng chiến đấu Cự Nẫm (nằm ngay cửa ngõ vùng căn cứ kháng chiến của tỉnh), Cảnh Dương (vùng ven biển), Hiền Lộc (ngay trong vùng địch chiếm)... đã trụ vững trước hàng trăm cuộc tiến công của quân thù.

Bộ Chỉ huy Quân khu IV đã phát động phong trào học tập làng chiến đấu kiểu mẫu Cự Nẫm rộng khắp trong toàn khu. Đây là một sáng tạo nổi bật của chiến tranh nhân dân, một điều kiện thiết yếu để thực hiện phương châm bám đất, bám dân, bám đánh địch, giữ vững và phát triển thế trận chiến tranh nhân dân trong vùng địch tạm chiếm.

Quân và dân Quảng Bình cùng toàn khu và cả nước đã làm thất bại một bước âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân Pháp. “Biển hậu phương của địch thành tiền phương của ta, đó là thành công lớn nhất của ta trong năm 1948. Không “bình định” được vùng kiểm soát, đó là thất bại lớn của địch trong năm nay”⁷.

2. Phong trào “Quảng Bình quật khởi” thúc đẩy phong trào chiến tranh nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh

Đề đối phó với chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích, từ năm 1949, quân Pháp thực hiện chiến lược chiến tranh tổng lực, sử dụng những thủ đoạn chính trị, quân sự xảo quyệt. Thực hiện kế hoạch Rove, giữa tháng 6 năm 1949, địch liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân càn quét vào đồng bằng Bố Trạch, Quảng Trạch, chiến khu Quảng Trạch, Quảng Ninh (Quảng Bình) nhằm giữ chân chủ lực ta ở Hà Tĩnh, Quảng Bình, tạo thành một hành lang bảo vệ an toàn thành phố Huế từ xa.

⁶ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. PSG.TS. Trình Mưu (chủ biên): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.193.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 10, 1949, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.76.

Tháng 1 năm 1949, Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ VI chỉ rõ nhiệm vụ: “Cần huy động dân chúng, huy động các đoàn thể cứu quốc, tổng động viên nhân vật lực ủng hộ tiền tuyến, ủng hộ quân đội và dân quân giết giặc, thực hiện khẩu hiệu:

- *Tất cả để chiến thắng!*
- *Tất cả để chuẩn bị tổng phản công!*⁸.

Tháng 5 năm 1949, Hội nghị Quân chính Liên khu IV quyết định đưa cuộc chiến tranh nhân dân ở Bình - Trị - Thiên tiến lên một bước mới, phát triển lực lượng dân quân, du kích, xây dựng bộ đội địa phương tỉnh, huyện, tập trung các đại đội độc lập về xây dựng các tiểu đoàn tập trung trong đội hình chiến đấu của trung đoàn chủ lực⁹.

Thực hiện chủ trương trên, trong mùa hè 1949, quân dân Bình - Trị - Thiên mở đợt hoạt động cả ở miền núi, đồng bằng, đô thị nhằm làm thất bại âm mưu cướp mùa và ý đồ chính trị của địch.

Đầu tháng 7 năm 1949, địch lại tập trung một lực lượng lớn có không quân và thủy quân yểm trợ tiến đánh vùng Roòn hòng tiêu diệt cơ quan lãnh đạo kháng chiến của huyện Quảng Trạch và lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích. Với tinh thần chiến đấu ngoan cường “quyết tử giữ làng” quân và dân Quảng Trạch đã bẻ gãy các đợt tấn công của địch có hỏa lực mạnh. Cảnh Dương trở thành một “pháo đài bất khả xâm phạm”, làng chiến đấu tiêu biểu trong phong trào chiến tranh du kích của Quảng Bình.

Trong khi phong trào kháng chiến phát triển mạnh ở phía Bắc tỉnh, thì ở phía Nam, phong trào chiến tranh du kích các huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy có bước tiến mới nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, ngày 19 tháng 5 năm 1949, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ II đánh giá hơn một năm lãnh đạo kháng chiến từ năm 1948, đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh kháng chiến trong giai đoạn mới. Đại hội nhận định: Sau Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ, phong trào kháng chiến của Quảng Bình đã có những bước phát triển mạnh nhưng chưa đều khắp. Nhìn toàn cục, phong trào kháng chiến nghiêng hẳn về hai huyện phía bắc là Bố Trạch và Quảng Trạch, ở hai huyện Quảng Ninh, Lệ Thủy, địch đã thực hiện được kế hoạch đánh phá, bình định.

Nguyên nhân chủ yếu do Tỉnh ủy chưa nhận rõ vị trí quan trọng của Quảng Ninh, Lệ Thủy, là vùng trọng điểm nhân tài vật lực của Quảng Bình, vì thế chưa có sự quan tâm đúng mức chỉ đạo phong trào kháng chiến ở hai huyện phía Nam này. Đại hội đã nghiêm khắc phê bình tư tưởng cầu an, ngại khó, ngại gian khổ của một số cán bộ, đảng viên; chủ trương đưa những đồng chí có kinh nghiệm chiến đấu từ cơ sở lên tỉnh bổ sung cho địa bàn phía Nam¹⁰. Chú trọng và tăng cường sự chỉ đạo đối

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 10, 1949, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.92.

⁹ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng. PSG.TS. Trình Mưu (chủ biên): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.219.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng bình: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập 1 (1930-1954)*, (Sơ thảo), tháng 2/1995, tr.218.

Phần II:

QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ TIỀN SỬ ĐẾN LỊCH SỬ CŨ - TRUNG ĐẠI

với những vùng đồng bằng đông dân, đường quốc lộ, cảnh giác với âm mưu ly gián và bình định của địch. Tăng cường hơn nữa lực lượng cho mặt trận Quảng Ninh, Lệ Thủy.

Đại hội nêu khẩu hiệu hành động “miền Nam mạnh là Quảng Bình mạnh”, “Dời chiến khu, thực hiện hạ sơn, bám dân, bám làng hoạt động”¹¹. Đại hội quyết định phát động cao trào "*Quảng Bình quật khởi*" nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến kiến quốc của Quảng Bình lên một bước mới.

Nhằm đáp ứng yêu cầu trực tiếp chỉ đạo phong trào, trọng tâm là Quảng Ninh và Lệ Thủy, Đại hội ra nghị quyết chuyển cơ quan lãnh đạo của tỉnh vào vùng Lệ Ninh, đẩy mạnh công tác giao thông vận tải, bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt phục vụ kháng chiến.

Thực hiện chủ trương này, Ủy ban Kháng chiến Hành chính (UBKCHC) tỉnh đã cử một đoàn cán bộ của các ban ngành chuyên môn vào Quảng Ninh, Lệ Thủy, nghiên cứu tình hình, xây dựng cơ sở, chuẩn bị phát động tuần lễ “Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công”, mở đầu phong trào “Quảng Bình quật khởi”.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh, hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy mở Đại hội Đảng bộ huyện, quán triệt và bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh. Đại hội Đảng bộ huyện Quảng Ninh nêu quyết tâm “hạ sơn”, phát động phong trào bí mật tổ chức lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang.

Huyện Bố Trạch và Quảng Trạch cũng triệu tập đại hội bàn công việc chuẩn bị phối hợp với toàn tỉnh tiến hành tuần lễ “Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công”.

Cuối tháng 6 năm 1949, nhận thấy địch sơ hở, ỷ vào hệ thống đồn bốt dày đặc ở Quảng Ninh và Lệ Thủy, Tỉnh ủy Quảng Bình họp bất thường, quyết định phát động tuần lễ “Tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công” và lấy ngày 15 tháng 7 năm 1949 làm ngày "*Quảng Bình quật khởi*", hướng hoạt động chủ yếu là Quảng Ninh và Lệ Thủy¹².

Lực lượng là đông đảo quần chúng và các đơn vị vũ trang địa phương của hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy; có tiểu đoàn 274 của trung đoàn 18 được điều động về hoạt động phân tán ở địa phương.

Thường vụ Tỉnh ủy phân công đồng chí Đồng Sĩ Nguyên và đồng chí Thao (Tỉnh ủy viên) trực tiếp cùng hai đồng chí Bí thư huyện ủy Lệ Thủy và Quảng Ninh chỉ đạo và phát động phong trào¹³.

UBKCHC tỉnh đã ra Nhật lệnh hô hào quần chúng gia nhập dân quân, tích cực đánh giặc; tổng bãi thị; diệt tề, trừ gian. UBKCHC các huyện họp hội nghị thảo luận,

¹¹ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ 2 tháng 5/1949. Tài liệu phòng nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập 1 (1930-1945)*, (Sơ thảo), tháng 2/1995, tr. 220.

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập 1 (1930-1945)*, (Sơ thảo), tháng 2/1995, tr.220.

đề ra kế hoạch thực hiện chương trình tuần lễ. Các đồng chí ủy viên, nhân viên huyện đều được phân công về đồng bằng chỉ đạo phong trào.

Phối hợp với chính quyền, các đoàn thể nhân dân, các ngành chuyên môn ra lời hiệu triệu phát về vùng bị tạm chiếm. Nhằm giữ thế chủ động, làm cho địch không kịp đối phó, UBND tỉnh chủ trương “cho các địa phương phát động phong trào trước ngày tỉnh đã định và lấy đà để đến ngày ấy thì toàn tỉnh phát động thật mạnh”.

Các cơ quan chuyên môn tích cực triển khai các công tác phục vụ, bảo đảm cho các cơ quan lãnh đạo của tỉnh một cách tích cực. Ty Thông tin Tuyên truyền in ấn, phát hành tài liệu, báo chí, truyền đơn và tổ chức các đợt tuyên truyền ý nghĩa của tuần lễ đến các địa phương cả trong vùng địch tạm chiếm.

Tỉnh ủy chủ trương đổi tên tờ báo “Dân muốn” thành “Đánh mạnh”, phát hành rộng rãi, kịp thời đưa tin về kết quả đấu tranh của quân dân ta trên các mặt trận. Tập san “Chuẩn bị tổng phản công” được xuất bản để tuyên truyền chủ trương đường lối kháng chiến của Đảng và Chính phủ, nêu rõ mục đích ý nghĩa của phong trào “*Quảng Bình quật khởi*”. Hàng trăm cuốn sách cho các đại đội độc lập, hàng nghìn tờ truyền đơn, cáo thị lớn được đưa về cơ sở tuyên truyền cho tuần lễ. Những hoạt động trên mặt trận này góp phần quan trọng vào cuộc kháng chiến, trực tiếp trong tuần lễ “*Quảng Bình quật khởi*”.

Ty Giao thông - Bưu điện tập trung sửa chữa các tuyến đường vận chuyển bộ, củng cố các trạm vận chuyển ở trung châu, đặt các trạm dự bị để giữ vững con đường vận chuyển Bắc - Nam. Các chuyến đò riêng được tổ chức ở Lệ Thủy và Quảng Ninh, các hộp thư bưu chính ở các huyện và tăng cường công tác kiểm tra bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt.

Rạng sáng ngày 15 tháng 7 năm 1949, từ Hiền Lộc và thôn Thượng, Võ Xá vang lên những hồi trống giục giã ba tiếng một thông báo cho quân và dân Ninh Châu (Võ Ninh, Duy Ninh, Hàm Ninh) lệnh tiến công của UBND tỉnh. Nhân dân ở các địa phương đồng loạt nổi trống, gõ mõ hưởng ứng phối hợp với du kích, bộ đội bắt tề, đốt điểm canh của hương vệ làm cho chúng vô cùng hoảng sợ.

Đêm 15 tháng 7, Đại đội 2 Tiểu đoàn 274 cùng du kích xã Gia Ninh có nội ứng phối hợp tấn công đồn Mỹ Trung mở màn cho tuần lễ quật khởi, nhưng trận đánh không thành vì nội ứng bị lộ. Đêm đó, bộ đội phải rút về Quảng Xá (Tân Ninh), địch kéo đến bao vây. Cuộc chiến đấu ở Quảng Xá diễn ra vô cùng ác liệt từ mờ sáng đến chiều. Các đơn vị của Tiểu đoàn 274 phối hợp với dân quân du kích được sự giúp đỡ của đồng bào địa phương đã bẻ gãy nhiều mũi tấn công của địch gây cho chúng thiệt hại nặng nề, truy kích địch về đồn Xuân Dục.

Cũng trong đêm 15 rạng ngày 16 tháng 7, đồng bào các xã thuộc huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy cùng lực lượng vũ trang địa phương đồng loạt nổi dậy tiến công địch nhiều nơi. Toàn bộ tháp canh của hương vệ, tổng vệ ở huyện Quảng Ninh bị thiêu cháy, các tổ chức tề, ngụy và quân lính địch hoang mang dao động.

Chiều ngày 16 tháng 7, địch ở đồn Xuân Dục kéo về Lộc Long hùng bao vây lực lượng của ta. Du kích Lộc Long đã bí mật chôn bom đánh địch làm một số tên bị thương trong đó có tên đồn trưởng. Bị đánh bất ngờ quân địch không kịp trở tay, hốt hoảng vội rút lui.

Liên tiếp trong mấy ngày của tuần lễ phát động, từ Hạ Cờ đến Gia Ninh, Võ Ninh bộ đội và du kích đã đánh phá nhiều đồn bốt địch dọc trục quốc lộ 1. Nhiều đoạn đường bị đồng bào phá hoại làm cho việc tiếp tế, ứng cứu của chúng bị tắc nghẽn, gián đoạn.

Ở Lệ Thủy, đại đội 1 và du kích các xã Quang Trung, Minh Khai phối hợp phục kích đánh dò địch trên sông Kiến Giang, tập kích vào đồn An Lạc bắt sống tù binh, thu vũ khí.

Ở Bố Trạch, nơi phong trào du kích phát triển khá mạnh, những ngày này không ngớt tiếng súng. Du kích thôn Quy Đức (Hải Trạch) đánh đắm thuyền tuần tiễu của địch đang đỗ trước đồn Lý Hòa. Bộ đội địa phương phối hợp với du kích huyện phục kích địch ở Khe Nước, cầu Hiểm, Troóc, Hoàn Lão gây cho chúng thiệt hại nặng nề. Ngày 22 tháng 7, du kích Cự Nẫm đốt cháy đồn địch phá hủy toàn bộ vũ khí, thiêu hủy lương thực dự trữ và quân trang quân dụng.

Các địa phương ở Quảng Trạch, Đồng Hới cũng tổ chức những trận đánh nhỏ, tiêu diệt địch, phá hoại giao thông, cắt đường dây điện thoại gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Kết hợp các mặt đấu tranh quân sự, chính trị, kinh tế và địch vận, quân và dân Quảng Bình giành được quyền làm chủ ở nhiều nơi. Trong 15 ngày phát động, quân và dân trong toàn tỉnh đã đánh 120 trận, diệt 49 lính Pháp, 128 lính ngụy (Việt binh đoàn), làm bị thương 120 tên; phá 22 xe quân sự; giải tán 225 hội tề trong tổng số 268 ban¹⁴. Ta thu được nhiều vũ khí, đạn dược.

3. Bước ngoặt quan trọng trong cuộc kháng chiến trên địa bàn tỉnh, tác động tích cực tới các địa phương Liên khu IV

Thắng lợi trên các mặt quân sự, chính trị, kinh tế của tuần lễ “*Quảng Bình quật khởi*” đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng quần chúng ở Quảng Bình, đặc biệt là trong các vùng tạm bị chiếm, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Phong trào chiến tranh du kích trong toàn tỉnh lên mạnh và phát triển nhanh chóng. Hầu hết các thôn, làng vùng tạm chiếm và ngay những thôn có vị trí địch đều đã có cơ sở dân quân, du kích. Riêng Lệ Thủy và Quảng Ninh đã có bước tiến vượt bậc, đồn địch vào tỉnh thế bị động, lúng túng. Tám xã trong vùng bị tạm chiếm ở Quảng Ninh và Lệ Thủy trở thành vùng du kích¹⁵. Các hội quần chúng cách mạng ở

¹⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập 1 (1930-1945)*, (Sơ thảo), tháng 2/1995, tr.224.

¹⁵ An Ninh, Tân Ninh, Trường Ninh, Vạn Ninh (Quảng Ninh); Hoa Thám, Lê Khiếu, Duy Tân, một phần xã Tây Hồ (Lệ Thủy).

hai huyện phát triển mạnh. Từ một vùng bị địch kiểm soát gay gắt, địa bàn này đã trở thành tiền phương của ta. Trên đà thắng lợi quân và dân Quảng Ninh, Lệ Thủy đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân.

Phong trào trừ gian, diệt tề trong tuần lễ phát động đã thu được những thắng lợi quan trọng. Đấu tranh phá tề được đẩy mạnh ở Quảng Ninh và Lệ Thủy. Hầu hết các ban hội tề bị quét sạch. Kết thúc tuần lễ, hai huyện giải tán hầu hết các hội tề thành lập trước ngày 15 tháng 7 năm 1949.¹⁶ Trong tuần lễ “*Quảng Bình quật khởi*”, quân dân trong tỉnh đã giải tán vô hiệu hóa 225/268 ban hội tề. Số còn lại bị tê liệt không có khả năng hoạt động trở lại¹⁷. Kết quả của đấu tranh phá tề trừ gian làm cho nhân dân vô cùng phấn khởi, tin tưởng ở sức mạnh và lực lượng kháng chiến, tin vào khả năng đấu tranh giành quyền làm chủ, đánh đổ chính quyền địch, thành lập chính quyền nhân dân

UBKCHC huyện đã liên lạc được nhiều thôn làng trước đây mất liên lạc và xây dựng được nhiều cơ sở kháng chiến ngay trong vùng địch hậu. Một số UBKCHC xã thu được ngân sách. Các UBKCHC xã làm việc công khai, tiến hành cấp giấy thông hành cho nhân dân.

Trên mặt trận kinh tế, trong tuần lễ phát động ta đã đẩy mạnh việc bao vây phá hoại kinh tế địch. Nhân dân ở các vùng tạm bị chiếm nhiệt liệt hưởng ứng lệnh bất hợp tác và bãi thị gây cho địch nhiều khó khăn. Ta đã tổ chức nhiều chợ nhỏ và các đoàn bán hàng rong để trao đổi hàng hóa trong nhân dân.

Sau tuần lễ “Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công” mở đầu cho phong trào “*Quảng Bình quật khởi*”, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên địa bàn tỉnh bước sang một giai đoạn mới, phát triển đồng đều hầu khắp các địa phương trong tỉnh.

Sự phát triển của phong trào hai huyện Lệ Thủy và Quảng Ninh đã tạo điều kiện tăng thêm nguồn lực, sức người, sức của, để đẩy mạnh cuộc kháng chiến trên tất cả các lĩnh vực quân sự, chính trị, kinh tế; không chỉ ở vùng tự do, vùng du kích mà cả ở vùng địch tạm chiếm.

Có thể thấy rõ, chủ trương đưa cán bộ, đảng viên về phát triển lực lượng ở vùng đồng bằng của Đảng bộ tỉnh là quyết sách đúng đắn, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào chiến tranh du kích. Phong trào đó nhanh chóng phát triển mạnh mẽ vào những năm 1949, 1950, 1951... Nếu như năm 1949, sự phát triển của phong trào buộc địch phải rút bỏ một số đồn bốt ở Quảng Ninh, Lệ Thủy, thì đến năm 1950, Quảng Bình đã tiến lên tiêu diệt bứt rút hàng loạt đồn bốt địch. Nhiều vùng được giải phóng như Troóc (Bố Trạch), Minh Lễ, Tiên Độ, Hòa Ninh (Quảng Trạch)... Phong trào xây dựng làng chiến đấu trở thành phong trào quần chúng trong toàn tỉnh. Đến năm 1951, hệ thống làng xã chiến đấu, căn cứ du kích được mở rộng, nối liền vùng địch chiếm với vùng tự

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập 1 (1930-1945)*, (Sơ thảo), tháng 2/1995, tr.223.

¹⁷ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng: *Một số vấn đề lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu IV (1945-1954)*, Hà Nội, 2000, tr.125.

do Tuyên Hóa, từ đó nối liền với vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh, góp phần tạo nên thế vững chắc của phong trào kháng chiến toàn Liên khu. “Đến cuối năm 1949 đầu năm 1950, nhiều làng chiến đấu đã xuất hiện ở Quảng Trị và Thừa Thiên. Nhờ lập làng chiến đấu quân dân nhiều nơi đã đánh giặc giữ làng một cách hiệu quả”¹⁸.

Cuối năm 1949, quân dân Bình - Trị - Thiên nổi dậy phá tề trên nhiều vùng rộng lớn; giải tán 698 trong tổng số 710 ban hội tề; cảnh cáo bọn tay sai, trừng trị một số tên ác ôn. 95% hội tề ở Trị - Thiên bị phá, số còn lại phải lẩn trốn vào đồn binh. Phá chính quyền địch đi đôi với xây dựng chính quyền kháng chiến. Ba tỉnh tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Nhân dân hô hời, phấn khởi đi bỏ phiếu. Những nơi xa đồn địch, có xã 100% cử tri đi bỏ phiếu (tiêu biểu là Phú Lộc). Hàng ngàn đồng bào ở vùng bị tạm chiếm bí mật ra vùng tự do tham gia bầu cử¹⁹.

Thực tế cho thấy, thời kỳ đầu, phong trào kháng chiến của tỉnh Quảng Bình gặp nhiều khó khăn do sức tiến công ồ ạt của quân Pháp, một nguyên nhân quan trọng do phần lớn các cấp ủy, cán bộ, đảng viên các địa phương dời bỏ đồng bằng lên căn cứ kháng chiến ở rừng núi. Một bộ phận nhân dân vì thế cũng dời làng, lên vùng núi tránh đàn áp khủng bố của kẻ thù. Một số hoang mang, dao động, cam chịu trước những thủ đoạn của kẻ thù.

Từ khi Đảng bộ thực hiện chủ trương “Hạ sơn”, các cấp ủy đã tìm cách đưa cán bộ đảng viên trở về làng, vươn xuống đồng bằng, thực hiện “bám dân, bám đất”, móc nối cơ sở, tăng cường lực lượng, tổ chức chống trả quân thù, phong trào kháng chiến đã phát triển và ngày càng được đẩy mạnh trên khắp các địa phương trong tỉnh, có tác động tích cực, quan trọng tới phong trào chiến tranh nhân dân ở các tỉnh phía Nam, cũng như trên địa bàn toàn Liên khu IV.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp, kịp thời của Liên Khu ủy, Tỉnh ủy, trong những năm 1948-1949 và 1950, quân dân Quảng Bình cùng quân dân Liên khu IV vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, khẩn trương phát triển lực lượng ba thứ quân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân vững chắc làm thay đổi so sánh lực lượng tại địa bàn, góp phần đánh bại âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” và kế hoạch Rove của thực dân Pháp.

Thắng lợi vang dội của cao trào “*Quảng Bình quật khởi*” đã tạo bước phát triển mới trong cuộc kháng chiến của quân và dân Quảng Bình. Vượt qua những thử thách cam go quyết liệt của năm đầu kháng chiến, những năm 1949-1950, Quảng Bình có bước phát triển quan trọng cả về thế và lực. Chiến tranh du kích có bước tiến cả về bề rộng và chiều sâu.

¹⁸ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng: *Một số vấn đề lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu IV (1945-1954)*, Hà Nội, 2000, tr.121-122.

¹⁹ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng. PSG.TS. Trình Mưu (chủ biên): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.223.

Ôn lại trang sử hào hùng của phong trào Quảng Bình quật khởi, quân và dân Quảng Bình tự hào đã góp phần cùng cả nước đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, chống thực dân Pháp xâm lược, tiến lên giành những thắng lợi cuối cùng.

Suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ, trong những hoàn cảnh cực kỳ khó khăn, gian khổ của một chiến trường bị chia cắt, một chiến trường phối hợp mà bốn mặt đều bị kẻ địch bao vây, quân và dân Liên khu IV nói chung, Quảng Bình nói riêng với tinh thần tự tin, quyết chiến quyết thắng, tự lực tự cường vừa kháng chiến vừa kiến quốc, vừa chiến đấu vừa sản xuất, phát động chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, từng bước đánh bại âm mưu “bình định” và thủ đoạn “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” “dùng người Việt đánh người Việt”.

Quyết tâm cùng với chủ trương của Đảng bộ tỉnh Quảng Bình phù hợp với thực tiễn, thu được thắng lợi quan trọng từ đầu cuộc kháng chiến, thúc đẩy phong trào chiến tranh nhân dân ở hai huyện phía Nam tỉnh tiến kịp phong trào chung; không những đạt mục tiêu đề ra, mà ảnh hưởng của nó lan rộng toàn tỉnh, đến phong trào kháng chiến của cả Liên khu. Các tổ chức Đảng và cán bộ đảng viên qua rèn luyện, trưởng thành bước quan trọng, đáp ứng yêu cầu cuộc kháng chiến. Tinh thần “Quảng Bình quật khởi” đã được khơi dậy và phát huy trong những năm kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, và tiếp tục trong công cuộc xây dựng quê hương ngày nay.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Bình: *Lịch sử Đảng bộ Quảng Bình, Tập 1 (1930-1945)*, (Sơ thảo), tháng 2/1995.
2. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng: *Một số vấn đề lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp ở Liên khu IV (1945-1954)*, Hà Nội, 2000.
3. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng. PSG. TS. Trình Mưu (chủ biên): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu IV (1945-1954)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 10, 1949, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
5. *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình lần thứ hai tháng 5/1949*. Tài liệu phòng nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Quảng Bình.
6. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.